

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Minh Trí;

2. Ông: Bùi Văn Phục.

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương
tín.**

Địa chỉ: Lầu 8, số 266, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Bà Hồ Thị Minh T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thẻ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thanh L, địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21.3.2013, bị đơn Nguyễn Văn L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn. Căn cứ vào thu nhập của ông L, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng 50.000.000 đồng:

- Mục đích tiêu dùng cá nhân;
- Sau khi được cấp thẻ ông L thực hiện các giao dịch với số tiền 147.700.000 đồng;
- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.180.000 đồng;

Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L vẫn không trả nợ, đến ngày 16.3.2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín tổng số tiền 126.117.006 đồng, trong đó:

- Nợ gốc 41.895.946 đồng;
- Lãi quá hạn (Lãi trong hạn 2,15%/tháng; lãi quá hạn $2,15 \times 150\% = 3,2\%$ /tháng) từ ngày 16.3.2017 đến nay 84.221.060 đồng.

Và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung, qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín tổng số tiền theo yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thanh L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 21.3.2013, bị đơn Nguyễn Văn L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín. Căn cứ vào thu nhập của ông Lâm, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông L giá trị 50.000.000 đồng là thật.

[4] Quá trình sử dụng thẻ ông L đã giao dịch nhiều lần với số tiền 147.700.000 đồng và ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.180.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 16 tháng 3 năm 2017 ông L vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng đã khóa thẻ. Khi khóa thẻ ông Lâm còn nợ lại số tiền gốc 41.895.946 đồng nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,15%/tháng trong hạn. Quá hạn bằng 150% trong hạn, tức 3,2%/tháng. Mặc dù lãi suất có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động Ngân hàng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết.

[4.2] Về thời gian tính lãi quá hạn là từ ngày 16 tháng 3 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 05 năm 01 tháng 12 ngày:

$41.895.946 \text{ đồng} \times 3,2\%/tháng \times 05 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 82.317.138 \text{ đồng}$ là số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền: 124.213.084 đồng. Trong đó nợ gốc 41.895.946 đồng và lãi quá hạn 82.317.138 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

124.213.084 đồng x 5% = 6.210.654 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín tổng số tiền 124.213.084đ (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm mười ba ngàn không trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc 41.895.946đ (Bốn mươi một triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng) và lãi quá hạn 82.317.138đ (Tám mươi hai triệu ba trăm mười bảy ngàn một trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Văn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp thẻ tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 6.210.654đ (Sáu triệu hai trăm mười ngàn sáu trăm năm mươi bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín được nhận lại 2.425.000đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007630, ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm